

Bản án số: 29 /2018/ HSST
Ngày 29 /8 /2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tâm
2. Ông Trần Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23 /2018 / TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22 /2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn D** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 10 tháng 4 năm 1993 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm BĐ1, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị A; vợ Ngô Thị V, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 19/7/2017 của Công an xã BY, huyện Đ xử phạt Dương Văn D 1.500.000^d về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Dương Văn D bị bắt tạm giam từ ngày 29/ 5/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Tạ Hữu Đ, sinh năm 1969; trú tại thôn 7, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn H, sinh năm 1970; trú tại xóm BĐ 1, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người làm chứng trong vụ án: Anh Đào Văn Q, sinh năm 1986; trú tại xóm QV 2, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn D, sinh năm 1993, trú tại xóm BĐ 1, xã TL, Đ, Thái Nguyên là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ ngày 15/3/2018, D một mình điều khiển xe mô tô BKS 20L2-3174 (xe của ông Dương Văn H - bố đẻ của D) đến khu vực xóm YT, xã BY, Đ chơi điện tử nhưng quán đóng cửa. Tại đây, D gặp một nam thanh niên không biết tên (chỉ biết ở xã Phú Đình, huyện Định Hóa), cả hai rủ nhau đi mua ma túy ở huyện Phú Lương, Thái Nguyên nhưng không mua được nên cả hai quay về huyện Định Hóa. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/3/2018, D điều khiển xe mô tô chở nam thanh niên quay về đến khu vực thôn 7, xã PT, huyện Đ. Quan sát thấy phía bên trái đường (hướng Thái Nguyên đi Định Hóa) có 02 cuộn lưới sắt B40 của gia đình ông Tạ Hữu Đ, sinh năm 1969, trú tại thôn 7, xã PT, Đ dựng ở bờ tường nhà, không có người trông coi, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D dừng xe mô tô bên phải đường rồi xuống xe, đến gần 02 cuộn lưới sắt, dùng hai tay bẻ 02 cuộn lưới sắt đặt lên yên xe, rồi ngồi phía sau để nam thanh niên điều khiển xe, đi về hướng xã Trung Hội - Trung Lương, Định Hóa. Khi đi đến khu vực xóm QV 1, xã TH, Đ, D và người nam thanh niên bị anh Đào Văn Q, sinh năm 1986, trú tại xóm QV 2, xã TH, Đ, Thái Nguyên (là công an viên xã TH, huyện Đ) phát hiện, dùng xe mô tô truy đuổi nên người nam thanh niên chở D tăng ga bỏ chạy. Đến khu vực lò gạch thuộc thôn YT, xã BY, Đ, D dùng tay thả 02 cuộn lưới sắt xuống rìa đường bên phải, rồi cả hai điều khiển xe chạy trốn. Khoảng 20 phút sau, D điều khiển xe về nhà, thanh niên kia đi đâu D không biết. Công an xã TH và Công an xã PT phối hợp đấu tranh làm rõ vụ việc và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL- ĐG, ngày 14/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Định Hóa kết luận: 02 cuộn lưới sắt B40 đã qua sử dụng, cao 1,6m có trọng lượng 52kg, có giá trị là 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Dương Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định; Kết quả khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ một số vật chứng liên quan; Lời khai của người bị hại, người làm chứng.

Vật chứng của vụ án:

+ 02 cuộn lưới sắt B40 đã qua sử dụng, cao 1,6m có trọng lượng 52kg, Dững khai đã vớt ở khu vực lò gạch thuộc thôn Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Định Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, hiện không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu sơn xanh, BKS 20L2-3174, số khung 084DE*000699; số máy FMH*000699; 01 áo giả da màu nâu đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 1: 357213/06/723213/0; số IMEI 2: 357214/06/723213/8 và 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về dân sự: ông Dương Văn H, bố đẻ của Dương Văn D đã bồi thường cho gia đình ông Đ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Ông Đ đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Tại cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 01/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo Dương Văn D ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: ‘ *Trộm cắp tài sản* ’ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Dương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn D về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố : Bị cáo Dương Văn D phạm tội « *Trộm cắp tài sản* »

- Áp dụng : Điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu sơn xanh, BKS 20L2-3174, số khung 084DE*000699; số máy FMH*000699 cho ông Dương Văn Học quản lý, sử dụng.

+ Trả 01 áo giả da mà nâu đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 1: 357213/06/723213/0; số IMEI 2: 357214/06/723213/8 cho bị cáo Dương Văn Dũng.

+ Tạm giữ số tiền 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo D để thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Dương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo D không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Định Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn D, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo trộm cắp ngày 16/3/2018 là 02 cuộn lưới sắt B40 đã qua sử dụng, cao 1,6m có trọng lượng 52kg, có giá trị là 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 19/7/2017 của Công an xã Bình Yên, huyện Định Hóa xử phạt Dương Văn D 1.500.000^d về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo khai bị cáo biết hành vi “ Trộm cắp tài sản” của mình là vi phạm pháp luật; các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là không oan, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã trộm cắp tài sản đem bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn D về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân xấu, bị cáo có sức khỏe nhưng lười lao động; có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các qui định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cho cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân. Ngày 19/7/2017 bị cáo đã bị Công an xã Bình Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt D 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

6. Về trách nhiệm dân sự: 02 cuộn lưới sắt B40 đã qua sử dụng, cao 1,6m có trọng lượng 52kg, D trộm của anh Tạ Hữu Đ, D khai đã vứt ở khu vực lò gạch thuộc thôn Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Định Hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL- ĐG, ngày 14/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Định Hóa kết luận: 02 cuộn lưới sắt B40 đã qua sử dụng, cao 1,6m có trọng lượng 52kg, có giá trị là 870.000 đồng (Tám trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra ông Dương Văn H – là bố đẻ của bị cáo D đã giao tiền bồi thường cho anh Đ xong, tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đ không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

7. Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu sơn xanh, BKS 20L2-3174, số khung 084DE*000699; số máy FMH*000699 là xe của ông Dương Văn Học, D tự

ý sử dụng xe đi chơi và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ông H không biết, nay cần trả cho ông Dương Văn H quản lý, sử dụng.

+ 01 áo giả da mà nâu đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 1: 357213/06/723213/0; số IMEI 2: 357214/06/723213/8 của bị cáo Dương Văn D không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo D

+ Số tiền 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Dũng cần tạm giữ để thi hành án.

8. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

9 . Đối với đối tượng đi cùng bị cáo D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, D khai không biết họ, tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý.

10. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

1.Về hình phạt: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 29 tháng 5 năm 2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29 tháng 8 năm 2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH, màu sơn xanh, BKS 20L2-3174, số khung 084DE*000699; số máy FMH*000699 cho ông Dương Văn Học quản lý, sử dụng.

+ Trả 01 áo giả da mà nâu đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 1: 357213/06/723213/0; số IMEI 2: 357214/06/723213/8 cho bị cáo Dương Văn Dũng.

+ Tạm giữ số tiền 215.000đ (hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo D để thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (2 bản);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Định Hóa (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiêm